

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị định 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 – 2035, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ. Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định với các nội dung chính như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Điểm d Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ quy định “Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ”.

- Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng về Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg).

- Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025.

- Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương “Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ”.

- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn

2026 - 2035.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 10/2017/QĐ-TTg NGÀY 03/4/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Sau 08 năm triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (sau đây gọi tắt là Chương trình), các văn bản pháp lý về quy chế quản lý và thực hiện Chương trình được đồng bộ thống nhất. Triển khai thực hiện Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4572/QĐ-BCT ngày 07 tháng 12 năm 2017 về Quy chế xây dựng, tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (được sửa đổi, thay thế lần lượt bằng Quyết định số 1403/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2020, Quyết định số 2811/QĐ-BCT ngày 02 tháng 11 năm 2020, Quyết định số 2373/QĐ-BCT ngày 09 tháng 11 năm 2022). Đây là nền tảng quan trọng để triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức liên quan tham gia Chương trình đạt hiệu quả.

Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ phong phú, đa dạng và mang tính thiết thực cao, tập trung vào 5 nhóm nhiệm vụ gồm: a) Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; b) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; c) Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; d) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu và e) Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ. Số lượng doanh nghiệp (với tư cách là đối tượng thụ hưởng) tham gia các hoạt động thuộc Chương trình ngày càng gia tăng, đặc biệt là trong các hoạt động hỗ trợ chuyên sâu như quản trị sản xuất, quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

Đánh giá của các doanh nghiệp sau khi tham gia các hoạt động hỗ trợ của Chương trình cho thấy doanh nghiệp đã thực sự có sự thay đổi, chuyển mình theo chiều hướng tích cực, doanh nghiệp có thể tăng năng suất và hiệu suất sản xuất đồng thời cắt giảm chi phí, tiết kiệm nguồn lực, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cũng như mở ra nhiều cơ hội tìm kiếm khách hàng, đối tác tiềm năng mới. Chương trình cũng đã tạo ra được sân chơi giao lưu, học hỏi, kết nối giữa các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trong nước và nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia thông qua các diễn đàn, hội thảo, triển lãm quốc tế.

Các doanh nghiệp được tư vấn, hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO) và các tiêu chuẩn chuyên ngành đã tạo dựng niềm tin với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, nhất là các công ty xuất khẩu không chỉ mang lại lợi ích nội bộ, mà còn đóng vai trò chiến lược trong việc duy trì và mở rộng vị thế trong chuỗi cung ứng cho các thị trường như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ...

Chương trình hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về cơ bản đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, đã có tác động tích cực với các doanh nghiệp được đào tạo nói riêng và ngành CNHT nói chung. Sau đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp được đào tạo (cán bộ quản lý trung cao cấp, cán bộ và công nhân kỹ thuật chuyên ngành) đã được nâng lên đáng kể, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Các đề án nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, ứng dụng sản xuất thử nghiệm đại đa số đã được chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất thực tế và đem lại hiệu quả thiết thực cho các doanh nghiệp được chuyển giao như: tạo ra sản phẩm mới, tăng sản lượng cho doanh nghiệp; tiết kiệm được nguyên vật liệu, điện, nước; giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi, hỏng; nâng cao năng suất lao động,... dẫn tới giảm giá thành và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp; tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm với các nước trong khu vực và thế giới.

Công tác truyền thông, thông tin về công nghiệp hỗ trợ phủ sóng rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng đã góp phần không nhỏ vào việc hỗ trợ thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển, truyền tải các thông điệp về vai trò và tầm quan trọng của công nghiệp hỗ trợ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; là kênh thông tin để các doanh nghiệp, các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, chuyên gia trong lĩnh vực công nghiệp chia sẻ về các khó khăn, thách thức cũng như cơ hội và tiềm năng phát triển của ngành, từ đó nâng cao nhận thức và sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và cả xã hội.

Để triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chỉ đạo thực hiện, đồng thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp hỗ trợ, theo đó cơ bản các tỉnh đã định hướng, đưa ra mục tiêu tập trung chủ yếu vào các ngành nghề, lĩnh vực chủ lực là thế mạnh của tỉnh, ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh và tính năng động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tóm lại, sau 08 năm thực hiện, Chương trình đã tạo được bước chuyển biến quan trọng trong ngành CNHT. Chương trình đã xác định công nghiệp hỗ trợ là nền tảng để hình thành năng lực sản xuất nội sinh, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng và thiết bị đầu vào. Đây là điều kiện tiên quyết để Việt Nam có thể tham gia sâu và thực chất vào chuỗi giá trị toàn cầu, thay vì chỉ dừng lại ở vai trò gia công, lắp ráp.

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình triển khai thực hiện Chương trình theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg đã bộc lộ một số hạn chế, tập trung vào 03 nhóm vấn đề: (i) Phạm vi, đối tượng, quản lý kinh phí (ii) Nội dung và mức hỗ trợ (iii) Xây dựng và thực hiện các đề án thuộc Chương trình.

1. Về phạm vi, đối tượng, quản lý kinh phí

Phạm vi, đối tượng, nguồn kinh phí đã được sửa đổi, bổ sung tương đối nhiều tại Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về

phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 – 2035. Do đó, cần phải điều chỉnh để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm thực hiện Chương trình một cách hiệu quả. Cụ thể:

- Điều chỉnh để quy chế được áp dụng xuyên suốt trong quá trình triển khai các Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;
- Bổ sung, làm rõ cơ quan quản lý chương trình, đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng để phù hợp với Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026;
- Điều chỉnh nguồn kinh phí, quản lý kinh phí để phù hợp với Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026.

2. Về nội dung và mức hỗ trợ

Thực tiễn triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025 theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 và Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 cho thấy các nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cần phải tiếp tục rà soát, hoàn thiện để phù hợp hơn với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Vì vậy, các nội dung và mức hỗ trợ mới đã được bổ sung, chỉnh sửa tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP và Quyết định số 929/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035. Cụ thể:

Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035 được chia thành 04 nhóm nhiệm vụ:

- Nhóm nhiệm vụ về thể chế, pháp luật;
- Nhóm nhiệm vụ về khoa học - công nghệ, nhân lực và đào tạo;
- Nhóm nhiệm vụ về xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Giải pháp về phát triển thị trường và truyền thông.

Trên cơ sở đó, các nội dung và mức hỗ trợ nêu trên dự kiến sẽ được bãi bỏ tại dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 10.

3. Xây dựng và thực hiện các đề án thuộc Chương trình

- Qua thực tế triển khai cho thấy, quy trình xây dựng và thực hiện các đề án thuộc Chương trình còn tương đối phức tạp, gồm nhiều bước và thủ tục chuẩn bị hồ sơ kéo dài như: xây dựng nội dung đề án, sơ tuyển, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán và ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện. Các đơn vị chủ trì phải dành nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện thủ tục và đáp ứng yêu cầu quy định tại quy chế, trong khi thời gian dành cho việc triển khai thực chất các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp bị thu hẹp. Bên cạnh đó Cơ quan quản lý Chương trình cũng phải dành nhiều thời gian để thực hiện các bước tiếp nhận, sơ tuyển, thẩm định, phê duyệt, ký kết hợp đồng và quản lý thực hiện.

- Việc đăng ký đề án thuộc Chương trình không được quy định đăng ký bổ sung dẫn đến việc không cập nhập kịp thời các nhiệm vụ mới phù hợp với biến

động của thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Căn cứ vào cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ là cần thiết, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với quy định tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP và Quyết định số 929/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035.

III. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Mục đích

- Thống nhất quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp với Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035.

- Tạo cơ sở để Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, có tính lan tỏa cao, góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Quan điểm

- Bám sát tinh thần của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nội dung quy định tại Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 – 2035.

- Cải tiến mạnh mẽ, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, trình tự, thủ tục xây dựng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Nâng cao chất lượng, hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ tại các địa phương; công tác phối hợp giữa các bộ, các cơ quan địa phương và cơ quan liên quan khác trong quá trình triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Thực hiện chủ trương, định hướng nêu tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê

duyet Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 – 2035, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, rà soát các văn bản liên quan, tham vấn, lấy ý kiến các Sở Công Thương địa phương, các đơn vị chủ trì thực hiện Đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2025.

2. Bộ Công Thương đã rà soát nội dung và thấy rằng dự thảo Quyết định không có quy định trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; không có quy định tạo sự phân biệt đối xử trái cam kết quốc tế; không có quy định dẫn đến vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

3. Ngày 31 tháng 7 năm 2026, Bộ Công Thương đã ban hành Văn bản số 6032/BCT-CN lấy ý kiến các Bộ, ban, ngành và cơ quan liên quan về Hồ sơ xây dựng quyết định. Đồng thời, Bộ Công Thương đã thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến rộng rãi đối với Hồ sơ.

4. Ngày 22 tháng 8 năm 2026, Bộ Công Thương tiếp tục có Văn bản số 6750/BCT-CN để đôn đốc cho ý kiến đối với Hồ sơ xây dựng quyết định.

5. Trên cơ sở thông tin thu thập được, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành và các cơ quan địa phương cũng như nghiên cứu, hoàn thiện Hồ sơ xây dựng Quyết định. Ngày... tháng... năm 2026, Bộ Công Thương đã thực hiện đăng tải Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

6. Ngày Tháng... năm 2026, Bộ Công Thương đã ban hành Văn bản số... gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

7. Ngày.... tháng... năm 2026, Bộ Công Thương nhận được văn bản số ... của Bộ Tư pháp về ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

8. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng giai đoạn.

- Đối tượng áp dụng: Các đơn vị chủ trì thực hiện các đề án thuộc Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình, các đối tượng thụ hưởng Chương trình và các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến phát triển công nghiệp hỗ trợ.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định được bố cục thành 03 Điều, bao gồm:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung (phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cơ quan quản lý chương trình, đơn vị chủ trì, đối tượng thụ hưởng, kinh phí thực hiện Chương trình, quản lý kinh phí của Chương trình);

Chương II. Xây dựng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình (Sửa đổi, điều chỉnh quy trình về xây dựng danh mục nhiệm vụ đặt hàng, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình)

Chương III. Tổ chức thực hiện (Sửa đổi, điều chỉnh một số trách nhiệm của Bộ Công Thương và các Bộ, ban, ngành liên quan; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm của đơn vị chủ trì và tổ chức kiểm tra, thực hiện Chương trình).

Điều 2. Hiệu lực thi hành;

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện Quyết định.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

- Sửa đổi một số điều của Chương I quy định chung về phạm vi, đơn vị, quản lý kinh phí của Chương trình quy định tại quy chế kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg.

- Bãi bỏ các điều của Chương II về nội dung và mức hỗ trợ quy định tại quy chế kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg.

- Sửa đổi một số điều của Chương III xây dựng và thực hiện các đề án thuộc Chương trình quy định tại quy chế kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg.

- Sửa đổi một số điều của Chương IV tổ chức thực hiện quy định tại quy chế kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Đảm bảo nguồn nhân lực

- Về số lượng: các cơ quan, tổ chức vẫn sử dụng số lượng nhân lực hiện hành để tổ chức triển khai Quyết định, cụ thể: Bộ Công Thương (trách nhiệm quản lý ngành công nghiệp hỗ trợ), các Bộ ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời, khuyến khích và huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và chủ thể có liên quan khác.

- Về chất lượng: tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nguồn lực, đồng thời thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả làm việc của nguồn lực.

2. Đảm bảo nguồn tài chính

Nguồn tài chính được bố trí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm sử dụng hiệu quả, triệt để tiết kiệm, kiên quyết phòng ngừa, tránh gây lãng phí, thất thoát, tiêu cực và lợi ích nhóm.

3. Thời hạn trình ban hành dự thảo Quyết định

Dự kiến trình Chính phủ ban hành vào tháng 12 năm 2026.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Trình kèm theo: Dự thảo Quyết định; Báo cáo tổng kết thi hành Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CN (linhngtm).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Thanh Hoài